

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170 /QĐ-CDKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề: LOGISTICS
Mã ngành, nghề: 5340113
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên
Thời gian đào tạo: 2,0 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Logistics trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ, học sinh sẽ có kiến thức về cơ sở lý luận nền tảng, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc trong lĩnh vực Logistics, có khả năng tự học tập, làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc, cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics, và phân tích tình hình hoạt động Logistics tại các tổ chức:

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục thể chất;

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, quản trị học, marketing căn bản, marketing quốc tế, luật thương mại;

+ Trình bày được các kiến thức chuyên môn về nhập môn Logistics, quản trị quan hệ khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ mua hàng, vận tải đa phương thức, tài chính doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, quản trị chất lượng, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan,

+ Xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành nghề Logistics;

+ Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại một doanh nghiệp Logistics;

+ Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với đối tác và khách hàng;

- + Cập nhật được các quy định và chính sách về thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu;
- + Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong hoạt động Logistics;

1.2.2. Kỹ năng

Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động Logistics:

- + Thực hiện được các nghiệp vụ Logistics như: Vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- + Thực hiện được các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan;
- + Sử dụng được các công cụ marketing nhằm thuyết phục khách hàng thuê các dịch vụ Logistics;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt trình độ A1, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc, và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
- + Có khả năng sử dụng kỹ năng phần mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế thế giới:

- + Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà Nước, nội qui làm việc tại đơn vị;
- + Giao tiếp hiệu quả thông qua viết văn bản, thuyết trình, làm việc nhóm, làm chủ tình huống;
- + Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận hoàn thành được mục tiêu trong công việc;
- + Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp, và tuân thủ đúng luật thương mại, luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- + Có tinh thần hợp tác trong công việc, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- + Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- + Có ý thức bảo vệ an toàn sức khỏe, và môi trường trong hoạt động Logistics;
- + Ý thức trách nhiệm tự giác tham gia bảo vệ môi trường;
- + Thích ứng được với sự thay đổi trong thời đại 4.0;
- + Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực, và trình độ chuyên môn thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc ở những tổ chức và đảm nhận các vị trí công việc như:

+ Nơi làm việc:

Học sinh tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra ngành, nghề Logistics trình độ trung cấp tại Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Nguyễn Trường Tộ, chủ yếu làm việc Tại các bộ phận, phòng ban về vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có hoạt động Logistics gồm: Hãng tàu, hãng hàng không, công ty giao nhận, kho hàng, công ty chuyển phát nhanh, công ty thương mại điện tử, kho hàng, trung tâm phân phối hàng, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, nhà bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất...

+ Vị trí việc làm có thể đảm nhận:

Học sinh có thể đảm nhiệm các vị trí công việc như: Nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên giao nhận, đại lý hãng tàu, nhân viên quản lý chất lượng, nhân viên hoạt động trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ...

+ Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, học sinh có cơ hội thăng tiến và phát triển tại vị trí công việc cao hơn, học lên ở các trình độ cao hơn, hoặc khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Logistics.

- Khả năng học tập và nâng cao trình độ:

Học sinh sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông liên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề, hoặc trong nhóm ngành, nghề, hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: **26** môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1470** giờ (**66** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1215** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **558** giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm...: **948** giờ

3. Nội dung chương trình

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
I. CÁC MÔN HỌC CHUNG			12	255	94	148	13
1	130101	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	130102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
3	130103	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	130104	Pháp luật	1	15	9	5	1

5	130105	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
6	130106	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
7	530101	Tin học	2	45	15	29	1
II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN			54	1215	464	700	51
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>91</i>	<i>15</i>
8	610107	Quản trị học	3	60	30	27	3
9	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
10	610108	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
11	610109	Luật thương mại	2	45	15	27	3
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610110	Marketing quốc tế	2	30	28	0	2
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>29</i>	<i>585</i>	<i>270</i>	<i>282</i>	<i>33</i>
14	610401	Nhập môn Logistics	2	45	15	28	2
15	610402	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3
16	610403	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4
17	610404	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	30	27	3
18	610405	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
19	610406	Vận tải đa phương thức	3	60	30	28	2
20	610407	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2	45	15	28	2
21	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
22	610408	Quản trị kênh phân phối	3	45	30	12	3
23	610410	Thanh Toán quốc tế	3	60	30	27	3
24	610411	Thủ tục hải quan	3	60	30	27	3
<i>II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN (chọn 1 trong 3 môn, Môn-đơn)</i>			<i>3</i>	<i>45</i>	<i>30</i>	<i>12</i>	<i>3</i>
25a	610417	Quản trị chất lượng (*)	3	45	30	12	3
25b	610418	Quản trị chiến lược	3	45	30	12	3
25c	610419	Quản trị dự án	3	45	30	12	3
<i>II.4 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</i>			<i>7</i>	<i>315</i>	<i>0</i>	<i>315</i>	<i>0</i>
26	630401	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
TỔNG CỘNG			66	1470	558	848	64

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng qui định.

Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Sáng chủ nhật (1 tháng/1 lần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các sáng thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại,...	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn thi Lý thuyết chuyên môn và môn thi Thực hành.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết hoặc Vấn đáp hoặc Trắc nghiệm.	-Thời gian thi viết: 150 phút; -Thời gian thi trắc nghiệm: 90 phút; -Thời gian thi vấn đáp không quá 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời cho 1 thí sinh;
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp	240 phút

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp hoặc kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng trung cấp theo quy định của Trường.

- *Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trung cấp, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình sơ cấp./.
